

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mên

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023; Thông báo đòi phiên tòa số 28/2023/TB-TA ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1961; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2023, Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản”

Bị bắt ngày 26-6-2023. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Bị hại:

Ông Bùi Văn T2, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Tăng Văn T3, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Bà Lê Thị H, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Duy C1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2022 Nguyễn Thanh T1 do không có tiền tiêu xài và không có phương tiện đi lại nên nảy sinh ý định đến cửa hàng xe máy để lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. T1 chuẩn bị 01 túi xách bên trong đựng 02 xấp tiền âm phủ mua trước đó rồi nhờ Nguyễn Duy C1 chở đi, C1 đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày C1 chở T1 đến cửa hàng xe máy cũ tên “T4” ở ấp V, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Bùi Văn T2 làm chủ. Khi đến nơi T1 nhờ C1 cầm túi xách còn T1 gặp anh T2 và nói dối mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ trắng, biển kiểm soát 72H1-386.41 của anh T2 với giá 35.000.000đ và xin chạy thử và được anh T2 đồng ý đưa xe cho T1. T1 lấy xe bỏ chạy về hướng thị trấn Đ, trên đường đi Toàn tháo biển số vứt bỏ để không bị phát hiện. Khoảng 20 phút sau, thấy T1 không quay lại, anh T2 và C1 gọi điện cho T1 nhưng không liên lạc được nên mở túi xách ra thì phát hiện bên trong chỉ có tiền âm phủ nên anh T2 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T1 khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện X kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án, 01 xe máy Honda Sonic, biển số 72H1-386.41 có giá trị 47.250.000Đ

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe máy Honda Sonic, số máy KB11E1303290, số khung: MH1KB1112MK303611, qua xác minh xe máy do bà Lê Thị H đứng tên chủ sở hữu, bà H bán lại cho ông Tăng Văn T3, sau đó ông T3 bán lại cho anh Bùi Văn T2 giá 30.000.000đ. Bà H và ông T3 không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T2.

Đối với biển số xe 72H1-386.41, sau khi phạm tội T1 đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với 01 túi đeo chéo 03 ngăn, màu vàng, trên túi có gắn mác chữ AIMYLY bên trong ngăn túi có 02 xấp tiền: 01 xấp giấy gồm 40 tờ màu xanh có in chữ ngân hàng địa phủ một trăm nghìn đồng; 01 xấp giấy gồm 40 tờ màu đỏ có in chữ ngân hàng địa phủ năm mươi nghìn đồng hiện đang tạm giữ ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Mẹ bị cáo T1 là bà Nguyễn Thị Thu V thay bị cáo

bồi thường cho bị hại anh T2 10.000.000đ. Bị hại đồng ý và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-XM ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 22 tháng đến 28 tháng tù và tổng hợp hình phạt chung của bị cáo theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 túi đeo chéo 03 ngăn bên trong có 02 xấp tiền gồm: 01 xấp giấy 40 tờ màu xanh bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ một trăm nghìn đồng và 01 xấp giấy 40 tờ màu đỏ bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ năm mươi nghìn đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/12/2022 Nguyễn Thanh T1 đến cửa hàng

mua bán xe máy cũ tên “T4” ở ấp V, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Bùi Văn T2 làm chủ nói dối mua xe mô tô nhãn hiệu Honda sonic màu đỏ-trắng biển số 72H1.386.41 và xin anh T2 chạy thử. Khi anh T2 tin tưởng giao xe cho bị cáo thì bị cáo lấy xe bỏ chạy đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm chiếm đoạt. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T1 dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Honda sonic màu đỏ-trắng biển số 72H1.386.41 có giá trị 47.250.000đ của bị hại là đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước xử lý nghiêm nhưng do lười lao động tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 túi đeo chéo 03 ngăn bên trong có 02 xấp tiền gồm: 01 xấp giấy 40 tờ màu xanh bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ một trăm nghìn đồng và 01 xấp giấy 40 tờ màu đỏ bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ năm mươi nghìn đồng. Xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Duy C1 là người đi cùng T1 tới cửa hàng của anh T2 nhưng C1 không biết T1 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, C1 cũng không tham gia giúp sức cho bị cáo nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Duy C1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 113/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26-6-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 1 (một) túi đeo chéo 03 ngăn, màu vàng xám, trên túi có gắn mác chữ AIMYLY, bên trong ngăn túi có 02 xấp giấy gồm: 01 xấp giấy 40 tờ, màu xanh, bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ một trăm nghìn đồng và 01 xấp giấy gồm 40 tờ, màu đỏ, bên trên có in chữ ngân hàng địa phủ năm mươi nghìn đồng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB, ngày 05/12/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Thành**

